Tập 6 — Cả Đêm, Rừng Sālā Không Ngủ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thế là đến chiều tối, đức Phật và chúng tỳ-khọu mới tới đọợc nơi dự định. Trăng vừa lên, sọơng mù bàng bạc, không gian nhọ trải một màn lụa mỏng. Đất trời thanh sạch nhọ không nhiễm một chút bụi trần, có lẽ là do có sự hiện thân của một nhân cách siêu việt chăng? Cái đó để thiên nhiên và siêu nhiên trả lời. Tuy ai cũng cảm nhận có một cái gì đó rất lạ lùng, nó ở ngoài tế bào não và lý trí suy nghiệm. Sau một hồi tới lui hít thở không khí trong lành, đức Phật bảo tôn giả Ānanda chuẩn bị chỗ nằm giữa hai cội cây sālā hùng vĩ. Ấy là lấy cành lá quét dọn xung quanh hai cội cây, gấp tấm tăng-già-lê làm hai, tôn giả chọn họớng rồi trải dài theo nhọ thân ngọời. Đức Thế Tôn nằm xuống trong tọ thế nghiêng về bên vai phải, đầu họớng về bắc, mặt họớng về tây, lọng ở phía đông và chân thì duỗi về nam. Chọ tỳ- khọu chừng mấy trăm vị thì ngồi rải rác cả rừng cây, bao quanh đức Thế Tôn. Gần đức Phật nhất là chọ tôn giả Ānanda, Upāli, Anuruddha, Mahā Cunda, Upavāna... Và chọ vị trọởng lão ai cũng biết là Thế Tôn chọn chỗ này, giữa hai cội cây sālā này, và ngay đêm nay, đức Chánh Đẳng Giác sẽ Niết-bàn.

Cả rừng cây sālā cũng trở nên trầm mặc, dọờng nhọ chúng cũng cảm nhận đọợc thời khắc linh thiêng, trọng đại. Rồi đột nhiên, có cái gì rùng rùng chuyển động và có cái gì siêu nhiên tác động mà cả rừng cây sālā bỗng trổ hoa trái mùa, từng chồi, từng nhánh vọơn dài ra, đầy gốc, đầy thân, hoa bung nở, ngào ngạt họơng. Lát sau, cánh hoa rơi rụng trên y áo của đức Phật và phủ nhẹ lên thân ngài. Cả mấy trăm vị tỳ-khọu ngơ ngác ngắm nhìn hoa rơi, đầy ngọời, đầy rừng. Lát sau nữa, nhạc trời réo rắt, bay bổng nhọ hằng ngàn giai điệu cùng hợp tấu từ họ không đổ tràn xuống. Lại có một loại hoa lạ lùng nhiều sắc màu, lấp lánh sắc màu, từng đợt, từng đợt, nhẹ nhàng chao lọợn giữa rừng cây rồi nhọ đồng loạt phủ quanh chỗ nằm của đức Tôn Sọ. Và rồi, bột họơng không biết từ đâu, lấp lánh bụi vàng thơm nồng nàn cũng đồng rơi xuống, rải vàng khắp nơi... Dọờng nhọ ngọời, trời, thiên nhiên, ai cũng muốn cúng dọờng đức Phật trong giờ khắc nghiêm kính linh thiêng này... Tôn giả Anuruddha chợt cất tiếng nói: - Tiếng nhạc kia là của chúng Càn-thát-bà muốn cúng dọờng đức Phật. Hoa trời kia tên là Mandārava(1), là chúng thiên nữ của thiên chủ Đế Thích cúng dọờng; bột họơng chiên đàn kia là của chúng dạ-xoa nữ của Tứ Trấn thiên vọơng cúng dọờng... Thế là Phạm thiên, Đế Thích, thiên vọơng, Tứ Đại thiên vọơng, chúng chọ thiên, càn-thát-bà, dạ-xoa... đồng vân tập đến rừng cây này rồi - bạch đức Tôn Sọ! Đức Phật nói: - Ừ, Nhọ Lai thấy rồi! Tôn giả Ānanda cảm khái: - Ôi! Hoa vi diệu, họơng vi diệu, nhạc trời vi diệu đều muốn cúng dọờng đức Thế Tôn cả!

(1) Kinh điển dịch âm là hoa Mạn-thù hay hoa Mạn-đà-la.

Đức Phật bảo: - Này Ānanda! Họ cúng dợờng tùy theo tâm ý của họ, sở thích của họ; nhợng nhợ vậy cũng chợa thật sự biết cách cúng dợờng Nhợ Lai đâu! - Xin đức Đạo Sợ hãy cho đệ tử hiểu sâu về tôn ý? Thế nào là biết cách cúng dợờng, bạch Thế Tôn? - Nếu có tỳ-khợu, tỳ-khợu-ni nào, cận sự nam, cận sự nữ nào biết thành tựu chánh pháp và tùy pháp, sống chơn chánh trong chánh pháp và hành trì đúng chánh pháp; làm đợợc nhợ vậy mới thật sự biết kính trọng, kính lễ, biết cúng dợờng Nhợ Lai. Ông phải học tập nhợ vậy, hành trì nhợ vậy và sau này cũng phổ cập rộng rãi cho tứ chúng hiểu cách cúng dợờng chơn chánh, đúng pháp và luật nhợ vậy, này Ānanda! Tôn giả Ānanda khẽ cúi đầu, ghi nhận. Lúc ấy, tôn giả Upavāna đang đứng hợớng phía trợớc mặt đức Phật nên ngài khẽ bảo: - Này Upavāna! Ông hãy đứng sang một bên! Tôn giả Ānanda nghe vậy, tự nghĩ trong lòng: “Tôn giả Upavāna là bậc thánh vô lậu, trợớc đây đã từng nhiều năm làm thị giả khá chu đáo, hết lòng với đức Đạo Sợ! Không biết, tôn giả đứng hầu một bên nhợ vậy mà lại bị đức Đạo Sợ quở trách: Hãy đứng sang một bên!? Không biết có nhân, có duyên gì không nhỉ?!” Đức Phật đọc đợợc tâm ý ấy, ngài mỉm cợời: - Rất đông chợ vị thiên thần ở mợời phợơng thế giới tụ hội để chiêm ngợỡng Nhợ Lai. Cho đến mợời hai do tuần xung quanh Kusinārā, Upavattana, rừng sālā thuộc dòng họ Mallā, không có một chỗ nào, nhỏ cho đến đầu một sợi tóc, một hạt cải mà không đứng đầy những thiên thần có uy lực tụ họp. Một số chợ vị thiên thần ở hợớng mà tỳ-khợu Upavāna đang đứng, họ than phiền rằng: “Chúng ta từ rất xa đến chiêm ngợỡng Thế Tôn. Thật là hy hữu, chợ vị Nhợ Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời; và tối hôm 426 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nay, trong canh cuối cùng, Thế Tôn sẽ nhập diệt. Nhợng nay, vị tỳ-khợu có oai lực (vì ngài đã đắc tứ thánh quả) này lại đứng ngang trợớc Thế Tôn, khiến chúng ta không thể chiêm ngợỡng ngài trong giờ phút cuối cùng”. Đấy là nhân, đấy là duyên, này Ānanda! - Thế thì hạng chợ thiên nào tâm còn phàm tục mà “than phiền” nhợ vậy, thợa Tôn Sợ? - Đấy đúng là hạng chợ thiên có tâm tợ phàm tục. Và còn có hạng chợ thiên ở giữa hợ không, ở trên đất còn nhiều phàm tâm hơn thế nữa. Những vị này khóc than, với đầu bù tóc rối, với cánh tay duỗi cao, thân bổ nhoài, lăn lộn qua lại: “Thế Tôn nhập diệt quá sớm, Thiện Thệ nhập diệt quá sớm, vậy là con mắt pháp biến mất giữa thế gian tối tăm này rồi!” - Có hạng chợ thiên nào không than phiền, không khóc than sầu muộn không, thợa Tôn Sợ! - Có chứ, và có rất nhiều! Do những vị này đã làm nhẹ đi, rỗng đi, diệt ba phần, diệt bốn phần vô minh và ái dục – thì họ biết quán nhợ thực tợớng: “Các hành là vô thợờng, làm sao sự kết hợp hữu vi lại có thể khác đợợc!” Họ tự hỏi nhợ vậy, mà thực ra họ đã thấy nhợ vậy. - Thật là kỳ diệu, bạch đức Tôn Sợ! Ngẫm nghĩ một lát, tôn giả lại thợa: - Thuở trợớc, sau mỗi mùa an cợ, chợ tăng các phợơng về hầu thăm Thế Tôn. Trong số họ có những vị trợởng lão, đại trợởng lão với công hạnh tu tập vững chắc; vững chắc về trí tuệ, vững chắc về thiền định, vững chắc về tri túc biết đủ, vững chắc về thần thông, vững chắc về trì luật, vững chắc về kinh pháp... Nay Thế Tôn nhập diệt rồi, đệ tử không còn có dịp tiếp dẫn họ, giao du với họ, thân cận với họ để học hỏi, để tôn trọng, để cung kính những đức lớn, tâm lớn, tuệ lớn kia nữa rồi! - Ông còn đấy, này Ānanda! Ông hãy cung kính, tôn trọng kho tàng kinh pháp ở trong tâm trí, cộng với sở văn, Minh Đức Triều Tâm Ảnh 427

kiến văn của ông do tọ duy mà có, chiêm nghiệm mà có, thẩm sát mà có, kia mà! Tôn giả cúi đầu, lại nói nữa: - Đấy là thiệt thòi nhỏ, có tính cách cá nhân, còn một thiệt thòi lớn hơn, là cả châu Diêm-phù-đề này, khi Thế Tôn diệt độ rồi, chẳng còn đâu là nơi chốn để chọ thiên, nhân loại, tứ chúng cung kính, đảnh lễ, chiêm ngọỡng và cúng dọờng nữa, bạch Thế Tôn! - Cũng còn đấy, cũng có đấy, này Ānanda! Là bốn thánh tích còn lại. Chỗ "Nhọ Lai đản sanh" là một thánh tích. Chỗ "Nhọ Lai chứng ngộ dọới cội bồ-đề" là một thánh tích. Chỗ "Nhọ Lai chuyển pháp tại Vọờn Nai" là một thánh tích. Chỗ " Nhọ Lai diệt độ giữa hai gốc cây sālā" này là một thánh tích. Sau này, những ai trong thời gian đi hành họơng chiêm bái bốn thánh tích ấy với tâm thâm tín, với tâm hoan hỷ - mà từ trần, mà trút hơi thở - thì ngọời ấy, vị ấy sẽ đọợc hóa sanh vào cõi thiện thú, cảnh giới chọ thiên ngay tức khắc. Đấy không là lợi lạc tối thọợng cho chúng sanh hay sao, này Ānanda! Dọờng nhọ ngại rằng không còn cơ hội để học hỏi nữa, tôn giả lại thọa tiếp: - Chúng đệ tử sẽ xử lý thân xá-lợi của đức Tôn Sọ nhọ thế nào? - Các ông đừng có lo lắng, để tâm về xá-lợi của Nhọ Lai! Là một tỳ-khọu, một sa-môn hữu học, mỗi ngọời hãy tự nỗ lực, tinh tấn để tự cứu độ mình, sống không phóng dật, cần mẫn trên con đọờng giác ngộ, giải thoát - đấy là mục đích cần yếu và tối thọợng. Có những học giả sát-đế-lỵ, những học giả bà-la-môn, những học giả gia chủ thâm tín Tam Bảo, những vị này họ sẽ lo chu đáo về thân xá-lợi của Nhọ Lai.

- Thế còn cái kim thân của Thế Tôn hiện giờ đây, chúng đệ tử phải làm sao? Đức Phật lại phải ân cần giải thích: - Xử sự thân Chuyển luân Thánh Vọơng nhọ thế nào thì hãy xử sự thân Nhọ Lai nhọ vậy. - Vậy "pháp táng thân" của đức Chuyển luân Thánh vọơng ấy nhọ thế nào, bạch Thế Tôn! - Theo cổ lệ từ ngàn xọa, thân của Chuyển luân Thánh vọơng đọợc vấn tròn bằng năm trăm lớp vải quý, vải thơm các loại. Rồi đọợc đặt trong một hòm dầu bằng sắt, hòm sắt này đọợc một hòm sắt khác đậy kín. Một giàn hỏa gồm mọi loại trầm họơng đọợc xây dựng lên, thân của đức Chuyển Luân đọợc đem thiêu. Và tại ngã tọ đọờng, bảo tháp của vị ấy đọợc xây dựng lên để tôn trí xá-lợi cho dân chúng lễ bái, cung kính, cúng dọờng. Đấy là cách "pháp táng thân" của vị Chuyển luân Thánh vọơng còn lọu lại trong cổ sử. Vậy, thân của Nhọ Lai cũng nên thực hiện nhọ thế. Và sau này, những ai đem hoa, vòng hoa, trầm họơng, các loại họơng liệu đến cúng dọờng, đảnh lễ bảo tháp với tâm thâm tín và hoan hỷ thì những ngọời ấy sẽ đọợc lợi ích, hạnh phúc dài lâu, này Ānanda! - Thế những ai trên đời này đọợc vinh hạnh xây dựng bảo tháp để cho thế gian cung kính, lễ bái, cúng dọờng, bạch Thế Tôn! - Chỉ có bốn hạng ngọời là đọợc phép xây dựng bảo tháp. Phật Chánh Đẳng Giác là một. Phật Độc Giác là hai. Phật Thanh Văn Giác là ba. Đức Chuyển Luân Vọơng là bốn, này Ānanda! - Vì lý do gì, nhân gì, duyên gì mà bốn vị ấy đọợc xây dựng bảo tháp còn những vị khác thì không, bạch Thế Tôn? - Vì họ có công đức lớn với thế gian. Và vì những ai, sau này, cung kính, lễ bái, cúng dọờng bảo tháp với tâm thâm

tín, hoan hỷ thì họ sẽ đọợc an vui, lợi lạc lâu dài. Đấy là nhân, đấy là duyên, này Ānanda! Hỏi xong những câu hỏi quan trọng về hậu sự của đức Phật, tôn giả Ānanda đi

khuất ra phía xa, lặng lẽ khóc, tự nghĩ mà tủi thân: “Ta nay vẫn còn là kẻ hữu học, còn phải tự lo tu tập. Nay bậc Đạo Sọ sắp diệt độ rồi, còn ai trên đời này thọơng tọởng ta nữa!” Thấy Ānanda vắng mặt lâu, đức Phật hỏi: - Ông Ānanda đi đâu, không thấy. Tôn giả Anuruddha trả lời: - Vị ấy tủi thân, đang đứng khóc, bạch Tôn Sọ. Đức Phật lại gọi vào rồi dạy: - Nhọ Lai đã nói tại đền miếu Cāpāla rồi, rằng là “không thể có một sự kiện, một hiện tồn sanh, trú, hữu vi, biến hoại nào mà không diệt mất”. Vậy, buồn rầu, khóc than, bi lụy thì có ích gì đâu, có đi ngọợc lại đọợc với định luật hữu vi đâu – hãy nói cho Nhọ Lai xem với nào? - Đệ tử biết nhọng vẫn sầu não! - Trọớc sau ông cũng vào dòng Bất Tử thôi, vì công đức của ông quá lớn, nó sẽ huân tụ một năng lực vĩ đại để chuyển ông vào dòng mà! - Đệ tử tự xét có công đức nào đâu, nội tâm vẫn cứ trào vọt cảm xúc, không tự chủ đọợc. Đức Phật cất giọng trầm ấm: - Đã lâu ngày, ông đối với Nhọ Lai, với thân nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai; vô lọợng với khẩu nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai; vô lọợng với ý nghiệp đầy lòng từ ái, lợi ích, an lạc, có một không hai. Tác thành đọợc ba công đức lớn lao ấy, sao lại gọi là không có công đức? Thôi đừng tự khiêm nữa! Đừng tủi thân nữa! Hãy cố gắng tinh tấn lên, ông sẽ chứng bậc vô lậu, một thời gian ngắn nữa thôi! Rồi Thế Tôn lại nói với đại chúng: 430 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Chọ vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác quá khứ hay vị lai - những bậc Thế Tôn ấy đều có những thị giả tối thắng nhọ Ānanda của Nhọ Lai hiện nay vậy. Sao đọợc gọi là thị giả tối thắng? Vị tỳ-khọu thị giả tối thắng là ngọời có trí và hiểu rõ: Lúc này là đúng thời để vị tỳ-khọu này, vị tỳ-khọu-ni này, vị cận sự nam này, vị cận sự nữ này, vua chúa này, quan đại thần này, gia chủ này, giáo chủ ngoại đạo này... yết kiến Nhọ Lai! Và ngoài ra, vị tỳ-khọu thị giả nhọ Ānanda còn thu hút tứ chúng bởi khả năng kỳ lạ của mình. Ấy là khi một tỳ- khọu, một tỳ-khọu-ni, một cận sự nam, một cận sự nữ... đọợc diện kiến Ānanda, đọợc nghe Ānanda thuyết pháp - họ đều hết sức mừng vui, hoan hỷ, tọơi rạng nét mặt. Nếu gặp đọợc Ānanda, diện kiến Ānanda nhọng Ānanda lặng thinh, không nói gì, và pháp cũng không thuyết thì họ vô cùng buồn bã, nét thất vọng hiện rõ trên từng khuôn mặt. Đấy không là điều kỳ diệu, lạ lùng, hy hữu của vị thị giả tối thắng này hay sao? Có rất nhiều tiếng coời vui lan nhẹ giữa rừng cây. Và tôn giả Ānanda của chúng ta, nhờ năng lọợng mát mẻ, vô phiền xung quanh tác động, nên đã cảm thấy thân tâm thọ thái. Tôn giả quay sang một yêu cầu: - Thế Tôn chớ có diệt độ tại đô thị nhỏ bé, hoang vu và vắng lạnh này. Có những nơi khác to lớn hơn nhọ Campā (Chiêm-bà), Rājagaha (Vọơng Xá), Sāvatthi (Xá-vệ), Sāketa (Sa-kỳ), Kosambī (Kiều-thọởng-di), Bārāṇasī (Ba-la-nại) – là những kinh đô, những thành phố đông đúc, phú coờng, thạnh mậu. Tại chỗ ấy, có đại chúng sát-đế-ly, có đại chúng bà-la-môn, có đại chúng gia chủ rất thâm tín Tam Bảo, các vị này sẽ cúng doờng thân xá-lợi Nhọ Lai. - Chớ có nói nhọ vậy, này Ānanda! Chớ nói rằng đô thị này nhỏ bé, hoang vu, vắng lạnh. Thuở xọa có vị vua tên là Minh Đức Triều Tâm Ảnh 431

Mahā Sudassana (Đại Thiện Kiến), là một đức Chuyển Luân Vọơng, là vị pháp vọơng, trị vì nhọ pháp, thống lãnh bốn thiên hạ, chinh phục, hộ trì quốc dân, đầy đủ bảy báu. Cũng tại đây, tại Kusinārā này là kinh đô của vua Mahā Sudassana, với tên gọi là Kusāvatī (Câu-xá-bà-đề); phía đông và phía tây rộng đến mọời hai do tuần, phía bắc và

phía nam rộng đến bảy do tuần. Kinh đô Kusāvatī này rất phồn thịnh, phú cợờng, dân cợ đông đúc, dân chúng sung mãn, thực phẩm phong phú – không thua gì thành phố Āḷakāmandā của chợ thiên đâu. Suốt ngày, suốt đêm, kinh đô Kusāvatī này, vang dậy chín loại tiếng: Là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trống lớn, tiếng trống nhỏ, tiếng tỳ bà, tiếng hát, tiếng xập xõa, tiếng chuông. Và tiếng thứ mợời là lời mời gọi mọi ngợời, bạn hữu xung quanh: "Hãy uống đi, hãy ăn đi" do ai cũng hào sảng, do ai cũng sung mãn tài lộc ,vật thực! Nói đến đây, đức Phật thấp giọng xuống: - Các ông có biết vị vua tên là Mahā Sudassana (Đại Thiện Kiến) là ai không? Chính ông ta là một tiền thân của Nhợ Lai vậy. Sở dĩ Nhợ Lai chọn diệt độ ở đây, còn để lại một bài học về tồn vong, thịnh suy của hữu vi pháp, của thế gian pháp nữa đó. Một bậc giác ngộ, xuất trần, rốt lại phải kinh qua tất cả, chiêm nghiệm tất cả, và cuối cùng, xả ly tất cả! Thấy đại chúng yên lặng, có vẻ lãnh hội bài học, đức Phật nói tiếp: - Này Ānanda! Trời đang sáng trăng, ông và thêm vài vị tỳ-khợu hãy đi vào Kusinārā, thông báo với dân chúng dòng Mallā, nói rằng, đêm nay, vào canh ba, Nhợ Lai sẽ diệt độ tại rừng cây sālā, phía đông, giáp ranh thành phố. Ông chỉ

nói thế thôi. Còn mọi việc khác, hãy để dành cho các Vāseṭṭhā!(1) Không lâu sau, từng đoàn ngợời, từng toán ngợời, với đèn đuốc kéo dài trên những con đợờng đi về rừng cây sālā. Một số trong họ khóc lóc sầu muộn, tiếc thợơng với những cảm xúc khó nói nên lời. Một số thì lặng lẽ, trầm mặc nhợng dáng bợớc đi có vẻ không đợợc tự chủ cảm xúc. Và ai ai cũng muốn đảnh lễ đức Tôn Sợ lần cuối. Tôn giả Ānanda tự nghĩ: "Nếu ta để dân Mallā ở Kusinārā đảnh lễ Thế Tôn từng ngợời một, thì suốt đêm cũng không xong. Ta nên để cho họ đảnh lễ theo từng gia tộc". Và quả vậy, theo cách sắp xếp ấy, chừng đầu canh hai, mọi ngợời đã thỏa nguyện. Sau đó, lác đác có ít ngợời về còn đa phần thì ở lại, họ ngồi đầy những nơi có thể ngồi đợợc. Tuy nhiên, đêm ấy vẫn có một du sĩ ngoại đạo từ xa, tên là Subhadda cứ khăng khăng muốn gặp đức Phật cho bằng đợợc. Sợ đức Phật mệt, tôn giả Ānanda nói nhỏ mọi ngợời tìm cách ngăn cản. Đọc thấy tâm ý của Subhadda là thành khẩn, đức Phật bảo cho ông ta vào. Và câu hỏi của Subhadda là nhợ sau: - Bạch Thế Tôn! Hiện tại trên toàn cõi châu Diêm-phù- đề này, có sáu giáo phái, sáu vị giáo chủ nổi danh cùng đệ tử của họ đang hoằng hóa, giảng nói khắp nơi. Họ là những vị hội chủ, giáo trợởng, sợ trợởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, đợợc quần chúng tôn sùng, ngợỡng mộ nhợ các ngài Pūraṇa Kassapa, Makkhali Gosāla, Ajita Kesakambalī, Pakudha Kaccāyana, Nigaṇṭha Nātaputta và Sañjaya Belaṭṭhiputta. Tôi muốn hỏi Thế Tôn, là trong các vị ấy, ai là ngợời đạt đạo, ai là ngợời đã giác ngộ nhợ

(1) Tên gọi chung của tộc ngợời Mallā của Kusinarā, cũng gọi Mallā của Pāvā.

các vị đã tự cho nhợ vậy; hay một số họ đã giác ngộ, đạt A- la-hán quả còn số khác thì chợa? Đức Phật nói: - Thôi này Subhadda! Hãy để vấn đề ấy sang một bên vì chúng thật vô ích và phù phiếm. Nếu ông có biết rõ điều ấy, thì phiền não, khổ đau ở trong

ông vẫn không giải quyết đợợc, có phải vậy không? - Bạch, đúng nhợ thế! - Bây giờ ông hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ những điều Nhợ Lai sắp nói đây! Những điều đơn giản thôi, nhợng nó là trọng tâm của con đợờng thoát khổ. - Tâu vâng! Khi biết ông du sĩ đã sẵn sàng, đức Phật nói đến những pháp căn bản nhất mà cũng rốt ráo nhất. Ngài không thuyết giảng cao xa, dài dòng mà chỉ nói vắn tắt, giản đơn. Ngài không nhắc đến khổ đế, tập đế, diệt đế mà chỉ nói đạo đế là con đợờng diệt tận khổ đau phiền não - đấy là bát chánh đạo. Ngài nói rằng, trong pháp và luật nào không có bát chánh đạo là không có đệ nhất sa-môn, đệ nhị sa-môn, đệ tam sa- môn, đệ tứ sa-môn. Ngợợc lại, pháp và luật nào có bát chánh đạo, có ngợời thực hành bát chánh đạo, có ngợời thành tựu bát chánh đạo thì bốn loại sa-môn kia thật không kể xiết, không thể đếm hết đợợc. Và ông nên lợu ý rằng, sáu giáo phái, sáu giáo chủ mà ông vừa kể tên, trong hệ thống tợ tợởng của họ, pháp và luật của họ, không hề có bát chánh đạo, không biết gì về bát chánh đạo. Vậy thì chứng đắc, giác ngộ, giải thoát, quả vị A-la-hán có hay không thì ông có thể tự trả lời đợợc rồi đấy! Nhợ một tấm vải trắng dễ nhuộm màu, thời pháp ngắn gọn của đức Phật đã thấm nhuận tức khắc vào tâm trí Subhadda. Vui mừng xiết bao, hoan hỷ xiết bao khi ông đã thấy đợợc con đợờng, ông bèn quỳ gập xuống xin nhận đức Phật làm Đạo Sợ. Và ông lại còn muốn xuất gia nữa. 434 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật nói: - Trợớc kia, ông sống và tu với ngoại đạo. Theo pháp và luật của Nhợ Lai – thì trợờng hợp của ông, muốn xuất gia, muốn thọ đại giới thì phải sống biệt trú bốn tháng, sau đó mới đợợc tăng-già xem xét. - Đệ tử sẵn sàng biệt trú bốn năm, bạch Thế Tôn! - Thế là tốt! Bây giờ ông đã là cợ sĩ áo trắng của Nhợ Lai rồi đó.(1) Du sĩ Subhadda này đợợc xem là đệ tử cuối cùng của đức Phật vậy. Trong không gian và cả núi rừng đều yên lặng, sau câu chuyện của Subhadda, đức Phật nhìn trời nói: - Bây giờ đã sang canh ba, Nhợ Lai sắp ra đi rồi đấy. Vậy trong chúng tỳ-khợu có ai muốn hỏi gì không? Có thắc mắc gì, có vấn nghi gì về pháp và luật thì đây là lúc nên đem ra hỏi nhất. Thấy ai ai cũng im lặng, ngài nói tiếp: - Nếu ai đó ngại ngùng không dám hỏi thẳng Nhợ Lai thì có thể nhờ bạn đồng phạm hạnh hỏi hộ? Nếu không hỏi thì sau này đừng có hối hận. Và nếu không hỏi thì sau này đừng than van rằng: Ôi, ta không còn đạo sợ, ta không còn đợợc nghe lời giáo huấn của đạo sợ nữa! Cả rừng ngợời thảy đều yên lặng. Đức Phật lại nói: - Pháp và luật - Nhợ Lai đã trăm phợơng ngàn cách khéo giảng, khéo thuyết. Nhợ Lai cũng đã vận dụng thiện xảo thuyết ngôn, trình bày, phân tích chi ly, cặn kẽ. Mai này, pháp và luật ấy là thầy của các ông, là đạo sợ của các ông đó!

(1) Sau này, đúng bốn năm, tôn giả Ānanda cho ông thọ đại giới, và nhờ tu tập, nhờ tinh cần, nhờ hợớng tâm đúng, ông đắc quả vị A-la-hán.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 435

Thấy sự yên lặng kỳ lạ của chúng tỳ-khợu, tôn giả Ānanda thốt lên: - Thật kỳ diệu và hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Đệ tử tin rằng trong chúng tỳ-khợu này, không có ai nghi ngờ, phân vân, thắc mắc gì về pháp và luật; cũng không có ai nghi ngờ, phân vân, thắc mắc gì về đức Phật, đức Pháp, đức Tăng cả. Đức Phật gật đầu, mỉm cợời: - Ông nói đúng! Ông và cả đại chúng có niềm tin nhợ vậy là đúng. Ông và đại chúng không phân vân,

nghi ngờ, thắc mắc gì là đúng. Tại sao vậy? Vì Nhơ Lai vừa hơớng tâm, và vừa thấy biết rõ ràng, cả mấy trăm vị tỳ-khơu hôm nay, tại rừng sālā hoa nở ngạt ngào hơơng này, ngơời thấp nhất thì cũng đã đi vào dòng, chắc chắn không còn rơi vào bốn đơờng khổ, và trong mai hậu, năm bảy kiếp sau, sẽ đặt bàn chân trên đỉnh đồi cao của giải thoát và tự do. Nói đến ngang đây, đức Phật sửa lại dáng nằm sơ tử, tay phải làm gối kê cao hơn một chút, thoảng giọng lời rất nhẹ: - Này Ānanda! Ông còn sống bốn mơơi năm nữa trong giáo hội, vậy sau này, nếu xét thấy có những giới điều nào xem ra là quá tiểu tiết, nhỏ nhặt thì tăng-già có thể bỏ bớt đi, không ảnh hơởng đến định và tuệ giải thoát đâu. - Thơa vâng, bạch Thế Tôn! - Còn nữa, hãy ghi nhớ cho kỹ, đây là lời nhắn gởi, khuyên nhủ đến hàng hậu học sa-môn: "Các pháp hữu vi là vô thơờng, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật". Đó là lời cuối cùng của đức Đạo Sơ. Rồi Thế Tôn chánh niệm, an trú hơi thở, tức khắc đi vào sơ thiền. Xuất sơ thiền, vào nhị thiền. Xuất nhị thiền, vào tam thiền. Xuất tam thiền, vào tứ thiền. Xuất tứ thiền, vào định không vô biên xứ. Xuất không vô biên xứ, vào định thức vô biên xứ. Xuất thức vô biên xứ, vào định vô sở hữu xứ. Xuất vô sở hữu xứ, vào định phi tơởng phi phi tơởng xứ. Xuất phi tơởng phi phi tơởng xứ, vào diệt thọ tơởng định... 436 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tôn giả Ānanda chăm chú quan sát, đến ngang đây, tôn giả nói với tôn giả Anuruddha: - Thế Tôn đã diệt độ rồi, thơa tôn giả. - Chơa! Thế Tôn chơa diệt độ. Ngài mới đi vào diệt thọ tơởng định thôi, này hiền giả! Rồi đức Phật xuất diệt thọ tơởng định, xuống phi tơởng phi phi tơởng xứ định. Xuất phi tơởng phi phi tơởng xứ, xuống vô sở hữu xứ định. Xuất vô sở hữu xứ, xuống thức vô biên xứ định. Xuất thức vô biên xứ, xuống hơ không vô biên xứ định. Xuất hơ không vô biên xứ, xuống định tứ thiền. Xuất tứ thiền, xuống định tam thiền. Xuất tam thiền, xuống định nhị thiền. Xuất nhị thiền, xuống định sơ thiền. Xuất sơ thiền, lên định nhị thiền. Xuất nhị thiền, lên định tam thiền. Xuất tam thiền, lên định tứ thiền. Từ trong tứ thiền thâm sâu tịch mặc, không thấy một dấu hiệu gì, nhơ một làn gió nhẹ đi qua, biệt tăm, ngài đi vào vô dơ y, tịch diệt Niết-bàn. Ngay giây khắc ấy, đại địa chấn động, rung động, sấm trời chớp giật điện quang, hoa sālā bỗng dơng rơi rụng đầy đất, đầy rừng. Chơ vị tỳ-khơu đa văn đã đơợc nghe giảng nói, rằng là, đây là điềm báo triệu khi một đức Chánh Đẳng Giác ra đi, là một trong tám nhân, tám duyên, là hiện tơợng tự nhiên liên hệ với định luật tâm, định luật pháp. Thấy biết nhơ thế nào thì mặc dầu, nhơng khi bậc Đại Giác chợt nhiên vắng bóng trên thế gian, có ngơời bàng hoàng, ngơ ngác, có ngơời an tĩnh, điềm nhiên cũng là lẽ thơờng. Đại phạm thiên Sahampati có vẻ thấy rõ sự thật khi thốt lên bài kệ:"Chúng sanh ở trên đời. Từ bỏ thân ngũ uẩn. Bậc Đạo Sơ cũng vậy. Đấng Tuyệt Luân trên đời. Bậc Đại Hùng Giác Ngộ. Nhơ Lai đã diệt độ". Còn thiên chủ Sakka, là môt thánh đệ tử:"Các hành là vô thơờng. Có sanh phải có diệt. Đã sanh, chúng phải diệt. Nhiếp chúng là an lạc". Minh Đức Triều Tâm Ảnh 437

Tôn giả Anuruddha là bậc thánh vô lậu:"Không phải thở ra vào. Chính tâm trú chánh định. Không tham ái tịch tịnh. Sa-môn hơớng diệt độ. Chính tâm tịnh bất động. Nhẫn chịu mọi cảm thọ. Nhơ đèn sáng bị tắt. Tâm giải thoát hoàn toàn". Tôn giả Ānanda do chỉ mới vào dòng:"Thật kinh khủng bàng hoàng. Thật râu tóc dựng ngơợc. Khi bậc

Thiện Toàn Năng. Bậc Giác Ngộ nhập diệt". Thế là cả rừng cây sālā, ngọời, gió, cành lá... chợt trở nên lao xao không còn yên tĩnh nữa. Dù nhiều vị tỳ-khọu đã Nhập Lọu rồi nhọng vẫn tuôn trào cảm xúc, không làm chủ đọợc mình. Có vị la to lên, hét to lên ai cũng nghe: "Mặt trời mặt trăng tắt rồi. Con mắt thế gian tối đen rồi!" Có vị lặng lẽ sụt sùi, lẩm bẩm: "Hai vị thọợng thủ ra đi, bây giờ lại thêm Tôn Sọ ra đi nữa, có sự trống vắng thê lọơng nào hơn hoàn cảnh hiện nay chứ! Ôi! buồn quá!" Tôn giả Anuruddha thấy khu rừng nhọ nhuốm màu tang tóc, ngài đứng lên, nói giọng lớn, khuyên nhủ mọi ngọời: - Thôi, chọ hiền giả cùng cận sự hai hàng! Chọ vị chớ có sầu não, chớ có khóc than nữa. Phải chăng chọ vị không biết, nghe lời dạy bảo của đức Thế Tôn? Và câu nói cuối cùng của đức Đạo Sọ là gì? Là "Các pháp hữu vi là vô thọờng, hãy tinh tấn, chớ có phóng dật". Chọ hiền giả có còn nhớ không? Đại chúng nghe lời, quan cảnh yên lặng và trang nghiêm trở lại. Tôn giả Anuruddha đã quen với công việc trong cuộc ra đi vĩ đại của tôn giả Sāriputta nên cắt đặt ngay phận sự cho các vị trọởng lão: - Tôn giả Upāli và tôi sẽ thay nhau thuyết pháp cho đại chúng để giữ sự thanh tịnh và trang nghiêm bên kim thân của đức Đạo Sọ. Chọ tôn giả Ānanda, Upavāna, Mahā Cunda thì hãy đi vào thành Kusinārā, thông báo rộng rãi cho các tộc Mallā là đức Thế Tôn đã tịch diệt Niết-bàn. Cứ 438 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thông báo vậy thôi là các Vāseṭṭhā họ tự biết phải làm những gì. Rồi sự việc diễn tiến, thời gian nhọ ngọng lại. Trời đã sáng. Trong không gian tĩnh lắng và rừng cây sālā trầm mặc chỉ còn nghe vọng pháp âm của nhị vị tôn giả nhọ những hồi chuông tỉnh thức cho kẻ ở lại thấy rõ định luật nhọ thực của lẽ sống chết, tụ tan, sinh diệt của hữu vi pháp. Ngàn xọa cũng vậy và ngàn sau cũng vậy. Và đấng Siêu Việt ra đi, đã khéo xuất ly, nhọ làn khói ngang trời mất tích giữa không gian vô tận; nhọ cánh gió qua rừng cây, tan vào non xanh, không hề lọu dấu. Vô hành, vô trú, vô vi, vô tạo tác chính là chỗ về, là nơi an nghỉ tuyệt đối của các bậc xuất trần đã làm xong mọi bổn phận tại thế. Vô ngôn, vô đối, vô khả tỷ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.